**Ngày kiểm tra: 9A 9B 9C 9D**

**Tiết 60: KIỂM TRA CUỐI KÌ II - MÔN: HÓA HỌC 9 ( Đề số 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Củng cố lại kiến thức đã học.

- Sơ lược bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học

+ Nêu được ý nghĩa của bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.

+ Nêu được nguyên tắc sắp xếp các nguyên tố trong bảng tuần hoàn.

- Hidrocacbon - nhiên liệu

+ Biết được cấu tạo phân tử và ứng dụng của Metan, Etilen và Axetilen

+ Giải được bài tập tìm công thức phân tử của hợp chất hữu cơ-hidrocacbon đơn giản

- Dẫn xuất của hidrocacbon

+ Hiểu được mối liên hệ của các chất: rượu etylic, saccarozơ, glucozơ, axit axetic. Viết PTHH minh họa.

+ Dựa vào tính chất hóa học khác nhau của saccarozo và glucozo và axit axetic để làm bài tập nhận biết.

+ Liên hệ thực tế: ảnh hưởng của rượu đến sức khỏe.

**2. Kĩ năng**

- Rèn luyện tính cẩn thận, trình bày khoa học.

- Rèn kỹ năng làm các bài tập định tính và định lượng.

- Hoàn thiện kĩ năng viết phương trình hóa học, nhận víết các đơn chất và hợp chất

**3. Thái độ**

- Giáo dục học sinh tính tự giác, trung thực khi làm bài.

- Tạo hứng thú say mê môn học cho học sinh.

**4. Định hướng các năng lực có thể hình thành và phát triển**

**-Năng lực chung:**

**+** Giúp học sinh phát triển năng lực: năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp.

**- Năng lực chuyên biệt:**

+ Năng lực tính toán

+ Năng lực vận dụng kiến thức hóa học vào cuộc sống

**- Phẩm chất:**

+ Trung thực: Lên án sự gian lận, tôn trọng lẽ phải, thật thà ngay thẳng trong học tập

+ Chăm chỉ: Tự giác, chăm chỉ làm bài thi.

**II. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng ở mức cao hơn** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |  |
| **Phi kim - Sơ lược về bảng tuần hoàn các NTHH.** | -Biết cách sắp xếp của các nguyên tố trong chu kì, nhóm.  -Biết quy luật biến đổi của các nguyên tố kim loại trong một chu kì | |  | |  | |  | | **4**  **1**  **10%** |
| Số câu | **4** |  |  |  |  |  |  |  |
| Số điểm  Tỉ lệ | **1**  **10%** |  |  |  |  |  |  |  |
| **Hiđrocacbon - Nhiên liệu.** | - Phân loại các hợp chất hữu cơ.  - Biết công thức phân tử của các hiđrocacbon, công thức cấu tạo, tính chất hóa học của metan, etilen | | - Viết PTHH thực hiện dãy chuyển hóa. | |  | |  | | **7**  **2,5**  **25%** |
| Số câu | **6** |  |  | **1** |  |  |  |  |
| Số điểm  Tỉ lệ | **1,5**  **15%** |  |  | **1**  **10%** |  |  |  |  |
| **Dẫn xuất của Hidrocacbon - Polime.** | - Biết công thức cấu tạo, tính chất hóa học, phản ứng este hóa, điều chế axit axetic, khái niệm độ rượu | |  | | - Phân biệt được glucozơ, axit axetic và Sacarozo bằng phương pháp hóa học  - Tác hại của rượu đối với sức khỏe | | - Xác đinh công thức phân tử hợp chất hữu cơ. | | **8**  **6,5**  **65%** |
| Số câu | **6** |  |  |  |  | **1** |  | **1** |
| Số điểm  Tỉ lệ | **1,5**  **15%** |  |  |  |  | **2,5**  **25%** |  | **2,5**  **25%** |
| **Tổng** | **16** |  |  | **1** |  | **1** |  | **1** | **19** |
| **4**  **40%** | | **1**  **10%** | | **2,5**  **25%** | | **2,5**  **25%** | | **10**  **100%** |

**III. ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS KIM PHÚ**  Họ và tên : .....................................................  Lớp 9......   |  |  | | --- | --- | | **Kí ra đề** | **Kí duyệt đề** | |  |  | | *Thứ ngày tháng năm 20….*  **KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  **Môn: HÓA HỌC 9 (Đề số 1)**  Thời gian 45 phút |

Điểm Lời phê của thầy, cô giáo

**ĐỀ BÀI**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (4 điểm)**

***Em hãy khoanh tròn chữ cái đầu câu đáp án đúng.***

**Câu 1**. Số thứ tự của nhóm cho biết:

A. Số electron lớp ngoài cùng C. Kí hiệu hóa học và tên nguyên tố

B. Số lớp electron D. Nguyên tử khối của nguyên tố

**Câu 2**. Trong một chu kì, khi đi từ trái sang phải theo chiều tăng dần của điện tích hạt nhân nguyên tử thì:

A. Tính kim loại và tính phi kim đều giảm.

B. Tính kim loại giảm dần, tính phi kim tăng dần.

C. Tính kim loại và phi kim đều tăng.

D. Tính kim loại tăng dần, tính phi kim giảm dần.

**Câu 3**. Dãy đều gồm các hợp chất hữu cơ là:

A. CH4, C2H6­O, CaO C. CH3COONa, CaCl2, C2H5Cl

B. CH3COOH, HCl, CH3OH D. C2H6O, C6H12O6, C12H22O11

**Câu 4.** Hãy cho biết cách sắp xếp nào sau đây đúng theo chiều kim loại giảm dần?

A. Na, Mg, Al, K B. K, Na, Mg, Al

C. K, Mg, Al, Na D. Mg, K, Al, Na

**Câu 5.** Trong một chu kì, sự biến đổi của các nguyên tố tuân theo quy luật nào?

A. Số electron tăng từ 1 đến 8

B. Số lớp electron tăng từ 1 đến 8

C. Số điện tích hạt nhân tăng từ 1 đến 8

D. Số electron lớp ngoài cùng tăng từ 1 đến 8

**Câu 6.** Trong phân tử Metan có

A. 4 liên kết đơn B. 4 liên kết đơn, một liên kết đôi

C. 2 liên kết đơn, một liên kết ba D. 1 liên kết đôi

**Câu 7**. Phản ứng.....là phản ứng đặc trưng của các phân tử có liên kết đôi, liên kết ba

A. Thế B. Cộng C. Oxi hoá –khử . D. Phân huỷ

**Câu 8.** Chất làm mất màu dung dịch brom là

A. CO2, CH4 B. CO2, C2H4 C. CH4, C2H4 D. C2H2, C2H4

**Câu 9.** Axit axetic có tính chất axit vì trong phân tử có

A. Hai nguyên tử oxi B. Có nhóm -OH

C. Có một nguyên tử oxi và một nhóm -OH D. Có nhóm -COOH

**Câu 10:** Điền chất còn thiếu vào phương trình hoá học sau:

CH3COOH + ?  CH3COOC2H5 + H2O

A. CH4 B. CH3 C. C2H5OH D. CH3OH

**Câu 11.** Sản phẩm thu được khi cho một axit tác dụng với một rượu gọi là

A. Ete B. Este C. Etyl D. Etylic

**Câu 12:** Axit axetic có thể điều chế từ chất nào dưới đây?

A. Etilen B. Axetilen C. Rượu etylic D. Glucozơ

**Câu 13.** Khí axetilen không có tính chất hóa học nào sau đây?

**A.** Phản ứng cộng với dung dịch brom. **B.** Phản ứng cháy với oxi.

**C.** Phản ứng cộng với hiđro. **D.** Phản ứng thế với clo ngoài ánh sáng.

**Câu 14.** Để dập tắt xăng dầu cháy người ta sẽ:

**A.** Phun nước vào ngọn lửa **B.** Dùng chăn ướt chùm lên ngọn lửa

**C.** Phủ cát lên ngọn lửa **D.**Đáp án khác

**Câu 15.** Sự cố tràn dầu do chìm tàu chở dầu là thảm họa môi trường vì:

**A.** Do dầu không tan trong nước

**B.** Do dầu sôi ở những nhiệt độ khác nhau

**C.** Do dầu nhẹ hơn nước, nổi trên mặt nước cản sự hòa tan của khí oxi làm các sinh vật dưới nước bị chết

**D.** Dầu lan rộng trên mặt nước bị sóng, gió cuốn đi xa rất khó xử lý.

**Câu 16**. Để thu được khí Metan tinh khiết có lẫn khí Etilen, ta dùng dung dịch nào sau đây?

A. Dung dịch nước vôi trong. B. Dung dịch NaOH.

C. Dung dịch nước brom. D. Dung dịch muối NaCl.

**PHẦN TỰ LUẬN ( 6 điểm)**

**Câu 1.** **(2 điểm)** Hoàn thành sơ đồ phản ứng sau (ghi rõ điều kiện phản ứng).

C12H22O11  C6H­12O6 C2H5OH  CH3COOH  CH3COOC2H5

**Câu 2.** (**1 điểm)**

a. Có ba lọ không nhãn đựng ba chất lỏng là: saccarozơ, axit axetic và glucozơ. Bằng phương pháp hóa học hãy nhận biết các chất lỏng trên.

b. Nêu 4 tác hại của rượu ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

**Câu 4. (3 điểm).** Đốt cháy hoàn toàn 16,8 gam hợp chất hữu cơ A thu được 52,8 gam khí CO2 và 21,6 gam H2O. Biết khối lượng mol của A là 56 g/mol.

a. Trong hợp chất hữu cơ A có những nguyên tố nào?

b. Tìm công thức phân tử của A.

*(Biết H=1;C=12;O=16;S=32, Cl =35,5; Mg = 24; Fe = 56, Zn=65)*

**IV. ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM**

**PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4 điểm)**

**Mỗi câu khoanh đúng được 0,25 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| **Đáp án** | A | B | D | B | D | A | B | D | D | C | B | C | D | B | C | C |

**PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 1** | 1/ C12H22O11 + H2O C6H12O6 +C6H12O6  2/ C6H12O6  2C2H5OH + 2CO2  3/ C2H5OH + O2 CH3COOH + H2O  4/CH3COOH + C2H5OH  CH3COOC2H5 + H2O | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu 2** | a.  - Dùng quỳ tím nhận biết được axit axetic  - Dùng phản ứng tráng gương nhận biết glucozo.  - Viết PTHH.  - Saccarozo không có phản ứng tráng gương.  b. HS nêu được 4 tác hại của rượu đến sức khỏe. | 0,5  0,5  0,25  0,25  0,25x4 |
| **Câu 3** | a.  - Khối lượng của nguyên tố C và H có trong A  mC = 52,8 : 44 x 12 = 14,4 (g)  mH = 21,6 : 18 x 2 = 2,4 (g)  Ta có: mC + mH = 14,4 + 2,4 = 16,8 (g) = mA  Vậy A chứa hai nguyên tố: C và H  b.  Đặt công thức tổng quát của A là: CxHy  Áp dụng công thức:    <=>      Vậy A có CTPT là C4H8 | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày tháng năm 20….*  NGƯỜI THẨM ĐỊNH ĐỀ | *Ngày tháng năm 20….*  NGƯỜI RA ĐỀ |
| **Nguyễn Thu Hiền** | **Nguyễn Thế Chinh** |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên : .....................................................  Lớp 9......   |  |  | | --- | --- | | **Kí ra đề** | **Kí duyệt đề** | |  |  | | *Thứ ngày tháng năm 20….*  **KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  **Môn: HÓA HỌC 9**  Thời gian 45 phút |

Điểm Lời phê của thầy, cô giáo

**ĐỀ BÀI**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (4 điểm)**

***Em hãy khoanh tròn chữ cái đầu câu đáp án đúng.***

**Câu 1**. Số thứ tự của nhóm cho biết:

A. Số electron lớp ngoài cùng C. Kí hiệu hóa học và tên nguyên tố

B. Số lớp electron D. Nguyên tử khối của nguyên tố

**Câu 2**. Trong một chu kì, khi đi từ trái sang phải theo chiều tăng dần của điện tích hạt nhân nguyên tử thì:

A. Tính kim loại và tính phi kim đều giảm.

B. Tính kim loại giảm dần, tính phi kim tăng dần.

C. Tính kim loại và phi kim đều tăng.

D. Tính kim loại tăng dần, tính phi kim giảm dần.

**Câu 3**. Dãy đều gồm các hợp chất hữu cơ là:

A. CH4, C2H6­O, CaO C. CH3COONa, CaCl2, C2H5Cl

B. CH3COOH, HCl, CH3OH D. C2H6O, C6H12O6, C12H22O11

**Câu 4.** Hãy cho biết cách sắp xếp nào sau đây đúng theo chiều kim loại giảm dần?

A. Na, Mg, Al, K B. K, Na, Mg, Al

C. K, Mg, Al, Na D. Mg, K, Al, Na

**Câu 5.** Trong một chu kì, sự biến đổi của các nguyên tố tuân theo quy luật nào?

A. Số electron tăng từ 1 đến 8

B. Số lớp electron tăng từ 1 đến 8

C. Số điện tích hạt nhân tăng từ 1 đến 8

D. Số electron lớp ngoài cùng tăng từ 1 đến 8

**Câu 6.** Trong phân tử Metan có

A. 4 liên kết đơn B. 4 liên kết đơn, một liên kết đôi

C. 2 liên kết đơn, một liên kết ba D. 1 liên kết đôi

**Câu 7**. Phản ứng.....là phản ứng đặc trưng của các phân tử có liên kết đôi, liên kết ba

A. Thế B. Cộng C. Oxi hoá –khử . D. Phân huỷ

**Câu 8.** Chất làm mất màu dung dịch brom là

A. CO2, CH4 B. CO2, C2H4 C. CH4, C2H4 D. C2H2, C2H4

**Câu 9.** Axit axetic có tính chất axit vì trong phân tử có

A. Hai nguyên tử oxi B. Có nhóm -OH

C. Có một nguyên tử oxi và một nhóm -OH D. Có nhóm -COOH

**Câu 10:** Điền chất còn thiếu vào phương trình hoá học sau:

CH3COOH + ?  CH3COOC2H5 + H2O

A. CH4 B. CH3 C. C2H5OH D. CH3OH

**Câu 11.** Sản phẩm thu được khi cho một axit tác dụng với một rượu gọi là

A. Ete B. Este C. Etyl D. Etylic

**Câu 12:** Axit axetic có thể điều chế từ chất nào dưới đây?

A. Etilen B. Axetilen C. Rượu etylic D. Glucozơ

**Câu 13.** Khí axetilen không có tính chất hóa học nào sau đây?

**A.** Phản ứng cộng với dung dịch brom. **B.** Phản ứng cháy với oxi.

**C.** Phản ứng cộng với hiđro. **D.** Phản ứng thế với clo ngoài ánh sáng.

**Câu 14.** Để dập tắt xăng dầu cháy người ta sẽ:

**A.** Phun nước vào ngọn lửa **B.** Dùng chăn ướt chùm lên ngọn lửa

**C.** Phủ cát lên ngọn lửa **D.**Đáp án khác

**Câu 15.** Sự cố tràn dầu do chìm tàu chở dầu là thảm họa môi trường vì:

**A.** Do dầu không tan trong nước

**B.** Do dầu sôi ở những nhiệt độ khác nhau

**C.** Do dầu nhẹ hơn nước, nổi trên mặt nước cản sự hòa tan của khí oxi làm các sinh vật dưới nước bị chết

**D.** Dầu lan rộng trên mặt nước bị sóng, gió cuốn đi xa rất khó xử lý.

**Câu 16**. Để thu được khí Metan tinh khiết có lẫn khí Etilen, ta dùng dung dịch nào sau đây?

A. Dung dịch nước vôi trong. B. Dung dịch NaOH.

C. Dung dịch nước brom. D. Dung dịch muối NaCl.

**PHẦN TỰ LUẬN ( 6 điểm)**

**Câu 17.** **(2 điểm)** Hoàn thành sơ đồ phản ứng sau (ghi rõ điều kiện phản ứng).

C12H22O11  C6H­12O6 C2H5OH  CH3COOH  CH3COOC2H5

**Câu 18.** (**1 điểm)**

a. Có ba lọ không nhãn đựng ba chất lỏng là: saccarozơ, axit axetic và glucozơ. Bằng phương pháp hóa học hãy nhận biết các chất lỏng trên.

b. Nêu 4 tác hại của rượu ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

**Câu 19. (3 điểm).** Đốt cháy hoàn toàn 16,8 gam hợp chất hữu cơ A thu được 52,8 gam khí CO2 và 21,6 gam H2O. Biết khối lượng mol của A là 56 g/mol.

a. Trong hợp chất hữu cơ A có những nguyên tố nào?

b. Tìm công thức phân tử của A.

*(Biết H=1;C=12;O=16;S=32, Cl =35,5; Mg = 24; Fe = 56, Zn=65)*

**BÀI LÀM**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |